

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của
Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 173/TTr-SCT ngày 17 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra theo Kế hoạch thay cho thông báo (Không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục QL và Phát triển thị trường trong nước;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: NC, KTN, TH;
- Tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh tại Điều 1 (t.b);
- Niêm yết công khai tại Chi cục QLTT;
- Đăng tải trên trang TTĐT Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, NC (TP).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trúc Sơn



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 3290 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;
- Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường được phê duyệt theo Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long;

- Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long;

- Căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2026 và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kết quả rà soát, tổng hợp và đề xuất của Chi cục Quản lý thị trường.

2. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Sở Công Thương về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ góp phần phát triển sản xuất trong tỉnh, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực được kiểm tra; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước và phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới để kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải pháp, biện pháp khắc phục, hoàn thiện; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, cản trở hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ trên cơ sở theo quy mô, tính chất địa bàn, phù hợp với diễn biến tình hình thị trường và yêu cầu công tác quản lý thị trường ở từng địa bàn cụ thể và số lượng kiểm soát viên thị trường của từng Đội quản lý thị trường; tập trung vào một số lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm và chủ động rà soát, tránh chồng chéo đối với các đối tượng kiểm tra.

- Nghiên cứu, ứng dụng chuyên đổi số trong các hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời, có những giải pháp đột phá trong công tác quản lý thị trường để tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

Các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, gồm các lĩnh vực, ngành nghề, mặt hàng cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thuốc lá điều và các sản phẩm thuốc lá.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí (LPG).

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn thủy sản; thiết bị điện - điện tử, vàng trang sức, mỹ nghệ.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

2. Nội dung kiểm tra

Tùy theo từng nhóm đối tượng, từng nhóm mặt hàng cụ thể mà quyết định kiểm tra các nội dung phù hợp với từng tổ chức, cá nhân kinh doanh, đảm bảo

đầy đủ, chính xác, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Quản lý thị trường theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Nội dung kiểm tra đối với từng nhóm đối tượng dự kiến kiểm tra cụ thể như sau:

a) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm.
- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm.
- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

b) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá điều và các sản phẩm thuốc lá

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá.
- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

c) Nội dung kiểm tra về hoạt động thương mại điện tử

- Việc chấp hành quy định về thiết lập Website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.
- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên Website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.
- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động

thương mại điện tử.

- Việc chấp hành quy định đối với hàng hóa kinh doanh về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa,... (nếu có).

d) Đối với tổ chức, hộ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với chai LPG.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với LPG chai, LPG chai mini.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.

- Việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận LPG chai tới khách hàng sử dụng/đảm bảo an toàn đối với kho chứa LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

đ) Đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện dự trữ xăng dầu bắt buộc (đối với thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối).

- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ/trên đường thủy nội địa.

- Việc chấp hành quy định về giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Việc chấp hành quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn.

e) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn thủy sản

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/ thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn thủy sản.

- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón/ thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn thủy sản (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

g) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng thiết bị điện - điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.

- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

h) Đối với tổ chức kinh doanh mặt hàng vàng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày 15 tháng 11 năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

- Các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này (*cơ quan, đơn vị phối hợp được phân công cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này*).
- Trong trường hợp cần thiết, Đội Quản lý thị trường kiến nghị Chi cục Quản lý thị trường có văn bản mời các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ thực hiện kiểm tra có hiệu quả và đúng pháp luật.

2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra

- a) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp thuộc Chi cục Quản lý thị trường
 - Làm đầu mối phối hợp với các Phòng, Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo theo đúng quy định.
 - Trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật; hỗ trợ, phối hợp các Đội Quản lý thị trường thực hiện kiểm tra khi cần thiết.
 - Tiếp nhận và tham mưu Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường xử lý các hồ sơ vượt thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường; tham mưu Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch này.
 - Có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ pháp luật của các Đội Quản lý thị trường trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai hoạt động công vụ của công chức để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh công chức hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.
 - Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
 - Tổng hợp những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật để tham mưu, đề xuất, kiến nghị những giải pháp khắc phục, quản lý phù hợp.

b) Phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Chi cục Quản lý thị trường

- Tham mưu đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn việc xây dựng chứng từ, thanh toán kinh phí đối với các hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm cho các Phòng, Đội Quản lý thị trường theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Trên cơ sở thành tích đạt được, đề xuất Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường chọn ra những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định; phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

c) Các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường

- Các Đội Quản lý thị trường: Căn cứ Kế hoạch kiểm tra này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường ban hành Quyết định kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, cụ thể:

- + Đội Quản lý thị trường số 1: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 2: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 3: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 4: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 5: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 6: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 7: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 8: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 9: Kiểm tra 06 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường cơ động: Kiểm tra 06 cơ sở.

Tổng số cơ sở kiểm tra dự kiến: 60 cơ sở.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường kịp thời phản ánh những vấn đề vướng mắc, phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến việc thực hiện Kế hoạch về Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường để kịp thời giải quyết.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường được đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp.

- Phương tiện, điều kiện phục vụ kiểm tra: Các Đội Quản lý thị trường chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị được cấp hiện có để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; trong điều kiện cần thiết xin ý kiến trưng dụng phương tiện của Chi cục Quản lý thị trường.

4. Chế độ báo cáo

- Sau khi kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch kiểm tra, các Đội Quản lý thị trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Chi cục Quản lý thị trường (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) **trước ngày 17 tháng 11 năm 2026** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Báo cáo gồm những nội dung trọng tâm sau: Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và các đề xuất, kiến nghị (nếu có); các vụ việc điển hình, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân trong khi thực hiện các nội dung Kế hoạch.

- Trong trường hợp đột xuất, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 về Sở Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước khi được yêu cầu.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường **trước ngày 20 tháng 11 năm 2026**.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng, Đội Quản lý thị trường báo cáo Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường để xem xét, giải quyết kịp thời; trường hợp vượt thẩm quyền, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.